

Bản án số: 124/2018/HSST

Ngày: 11-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hùng và bà Đào Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Phúc - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, Tòa án tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 133/2018/HSST, ngày 13/9/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2018/HSST-QĐ, ngày 28/9/2018 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thế P, sinh ngày 30/7/1982 tại: Quảng Ngãi. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú 54/27, khu phố B, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: Kp. 8, phường L, B, Đồng Nai; Nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị Thu Á sinh năm 1946; bị cáo có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: có 01 tiền án. Cụ thể: Ngày 29/11/2017, bị TAND huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không. Nhân thân: Xấu; bị cáo bị bắt giam ngày 24/5/2018. (Có mặt)

2. Nguyễn Tấn H (tên gọi khác: T), sinh ngày 02/10/1993 tại: Đắk Lắk. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú Buôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Kp. 8, phường L, B, Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn C sinh năm 1944 và bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1948; bị cáo có vợ và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt giam ngày 24/5/2018. (Có mặt)

- Người bị hại: Anh Nguyễn Trung L, sinh năm 1977.

Trú tại: Ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Trần Thị Hồng T, sinh năm 1988.

Trú tại: Số 54/27, khu phố B, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. (Có mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Hòa B, sinh năm 1976.

Trú tại: Số G25, tổ 10, khu phố 7A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1949.

Trú tại: Số 54/27, khu phố B, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

+ Chị Trương Thị Việt N, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn 11, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (Có mặt)

+ Công ty TNHH TMDV P.

Địa chỉ: Số 172/4, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Tăng Bá N, sinh năm 1984.

Trú tại: Số 504 lô B, chung cư E, phường P, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

+ Anh Lương Quốc T, sinh năm 1969.

+ Anh Nguyễn Duy Q, sinh năm 1981.

+ Anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1995.

+ Anh Hồ Sỹ H1, sinh năm 1990.

(Những người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế P và vợ là Trần Thị Hồng Thảo thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn Than Phấn Ngọc H ở khu phố B, phường D, thị xã D, tỉnh B chuyên mua bán than, chất đốt và có kho bãi tại khu phố 8, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Vào khoảng 9 giờ ngày 22/5/2018, P nói Nguyễn Tấn H (là người làm thuê cho P) chở P đi vào các lò nhôm thuộc ấp L, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để mua than sỉ, H đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển số 76S7- 8695 chở P đi, khi đến lò nhôm của ông Nguyễn Trung L ở ấp L, xã H, huyện T, P thấy có 01 đồng than đá dạng cục ở trước cách cửa lò nhôm khoảng 15 mét, cách đường hẻm khoảng 5 mét không có hàng rào bảo vệ, không có người trông coi nên P nảy sinh ý định trộm cắp số than trên bán lấy tiền. P nói H thuê 02 xe ben đến để vận chuyển than, lúc này H gọi điện cho Lương Quốc T và Nguyễn Duy Q thuê T và Q chở than với giá 1.000.000 đồng/1 xe. Còn P gọi điện thoại thuê Hồ Sỹ H lái xe lái xe cuộc đến để múc than lên xe ben. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Thi điều khiển xe ô tô tải ben biển số 60C- 115.12, Quyền điều khiển xe ô tô tải ben biển số 60C- 314.87, H điều khiển xe cuộc chuyên dụng đến xưởng tái chế kim loại

của ông L. P nói H xúc than đá chất lên 02 xe tải ben của Q và T, khi đang mức than lên xe ben thứ 2 thì P nói cho H biết than này do P lấy trộm không phải mua, H không nói gì và tiếp tục giúp P cho xe cuốc mức than lên xe ben. P nói Thi và Q chở than đến khu vực đất trống gần tường rào Công ty cổ phần thuốc lá nam thuộc khu phố 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa để đổ than. Còn P điều khiển xe mô tô biển số 76S7-8695 chở H đi dọc đường tìm xe ben khác để thuê chở than đi tiêu thụ, sau đó P thuê được 02 xe ben (không rõ biển số và người điều khiển) rồi P gọi điện thoại cho Huỳnh Văn C (là người làm thuê cho P) nói Châu điều khiển xe xúc lật của Công ty đến chỗ tập kết than đá gần tường rào Công ty cổ phần thuốc lá nam để xúc than lên xe ben. Châu điều khiển xe xúc lật cùng với Trần Minh H2 (là người làm thuê cho P) đến khu tập kết than và xúc toàn bộ số than đá đang tập kết tại đây lên 02 xe ben. Sau khi xúc hết số than đá lên xe, P nói Nguyễn Tấn H đưa 01 xe ben chở than đá đến bán cho Nguyễn Thị Hòa B (là chị gái của P và là giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hoàng Trung Tín chuyên mua bán, chế biến và sản xuất than) ở khu phố 7A, phường L, thành phố B. Chị B đem cân số than đá trên được 19,2 tấn với giá 3.000.000 đồng/1 tấn. Do than ướt và dính nhiều bùn đất nên chị B chỉ trả tiền 18,2 tấn, chị B đưa số tiền 25.000.000 đồng cho Nguyễn Tấn H về trả trước cho P. Số than đá còn lại P nói tài xế xe ben chở về cất giấu tại bãi than của Công ty Phấn Ngọc H ở tại khu phố 8, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (bút lục 70-96;113-134).

Bị mất tài sản, ông Nguyễn Trung L đã làm đơn trình báo Công an xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom. Công an xã Hồ Nai 3 đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 24/5/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thế P và Nguyễn Tấn H để điều tra. Quá trình điều tra, P đã tự nguyện giao nộp: 2,74 tấn than đá đang cất giấu tại bãi than của Công ty Phấn Ngọc H, xe mô tô biển số 76S7- 8695, 01 điện thoại di động hiệu Masstel có sim số 0901679276 và số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Chị Nguyễn Thị Hòa B đã tự nguyện giao nộp lại 19,2 tấn than đá do P và H trộm cắp của ông L đem đến bán cho chị Bình.

Vật chứng thu giữ: 21,94 tấn than đá dạng cục, 01 xe xúc lật bánh lốp hiệu Komatsu 510; xe mô tô biển số 76S7- 8695; 01 điện thoại di động hiệu Masstel có sim số 0901679276; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro có sim số 0973381725; 01 USB lưu giữ hình ảnh liên quan đến việc phạm tội của P và H và số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom thì 21,94 tấn than đá dạng cục, màu đen mà Nguyễn Thế P và Nguyễn Tấn H trộm cắp của ông Nguyễn Trung L có trị giá là 84.469.000 đồng (Tám mươi tư triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng); 01 xe xúc lật bánh lốp hiệu Komatsu 510 có trị giá 68.268.182 đồng (Sáu mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn, một trăm tám mươi hai đồng) (bút lục 263-268).

Ngoài ra vào ngày 27/4/2017, Nguyễn Thế P còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Ngày 25/5/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thế P về tội Trộm cắp tài sản.

Đối với Lương Quốc T và Nguyễn Duy Q, khi được Nguyễn Thế P thuê chở than, ông T và anh Q sử dụng xe ô tô biển số 60C-115.12 và xe ô tô biển số 60C-314.87 để chở. Tuy nhiên, ông T và anh Q không biết than do P và H trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom không xử lý (bút lục 184-190; 199-204).

Đối với Hồ Sỹ H1, khi được P thuê lái xe cuộc chuyển đến để xúc than lên xe ben, anh H1 không biết than do P và Nguyễn Tấn H trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom không xử lý (bút lục 205-209).

Đối với Huỳnh Văn C, là người làm thuê của P, khi đi theo Trần Minh H2 lái xe xúc lật đi xúc than cho P không biết than do P và Nguyễn Tấn H trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom không xử lý (bút lục 181-182; 191-198).

Đối với 02 người tài xế lái xe ben P thuê chở than từ khu vực đất trống gần tường rào Công ty cổ phần thuốc lá nam thuộc khu phố 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa đến bán cho chị Bình và chở về bãi than Công ty Phá Ngọc Hân, hiện cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch và biển số xe, khi nào điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 131/CT/VKS-HS, ngày 13/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế P và Nguyễn Tấn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo P: Từ 02 năm 06 tháng đến 3 năm tù, bị cáo H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Tòa tuyên buộc chị T phải nộp số tiền 34.134.091 đồng (ba mươi tư triệu một trăm ba mươi tư nghìn không trăm chín mươi một đồng) tương đương với 1/2 trị giá chiếc xe xúc lật, đồng thời trả lại xe xúc lật cho chị Thảo.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Masstel có sim số 0901679276 của Nguyễn Thế P sử dụng vào việc phạm tội đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công.

Đối với 01 USB lưu giữ hình ảnh liên quan đến việc phạm tội của P và H, đề nghị Tòa lưu hồ sơ vụ án.

- Về án phí Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng. Qua đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào ngày 22/5/2018, tại ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thế P và Nguyễn Tấn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 21,94 tấn than đá của anh Nguyễn Trung L. Trị giá tài sản P và H trộm cắp là 84.469.000 đồng (tám mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Trong đó, bị cáo P là người chủ mưu nên có vai trò cao hơn bị cáo H.

[3] Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực tác động gia đình, người thân bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H có nhân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo P phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tổng hợp hình phạt: Tại bản án số 63/2017/HSST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thế P 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày 29/11/2017. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án số 63/2017/HSST ngày 29/11/2017 và tổng hợp với hình phạt trong vụ án này.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Ngày 08/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Trung Lượng 21,94 tấn than đá.

[5.2] Đối với chiếc xe xúc lật bánh lốp hiệu Komatsu 510, số khung 510-15554, số máy 4D1052-109033, đây là tài sản chung của Nguyễn Thế P và chị Trần Thị Hồng Thảo (vợ bị cáo P). P tự ý sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, chị Thảo không biết nên cần trả lại cho chị Thảo ½ giá trị chiếc xe xúc lật.

[5.3] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Masstel của Nguyễn Thế P sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công. Đối với sim điện thoại số 0901679276 của P sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.4] Đối với 01 USB lưu giữ hình ảnh liên quan đến việc phạm tội của P và H, cần lưu hồ sơ vụ án.

[5.5] Đối với chiếc xe mô tô biển số 76S7-8695, đây là xe thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn Tuyền (bố của bị cáo P). P mượn xe của ông Tuyền sau

đó tự ý sử dụng làm phương tiện phạm tội ông T không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã trả lại xe cho ông Tuyền.

[5.6] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, đây là tài sản riêng của chị Trương Thị Việt Nga (vợ bị cáo H). H mượn điện thoại của chị Nga sử dụng sau đó tự ý sử dụng vào việc phạm tội chị N không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho chị Nga (bút lục 259-262). Đối với sim số 0973381725, H đã dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về dân sự:

[6.1] Đối với số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) mà P có được từ việc bán than đá trộm cắp cho chị Nguyễn Thị Hòa B, sau khi biết được sự việc P trộm cắp than đem bán cho chị B, chị B đã tự nguyện giao nộp lại toàn bộ số than đá để trả lại cho người bị hại. Khi mua than đá chị B không biết là tài sản do P và H trộm cắp mà có, do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã trả lại số tiền trên cho chị B và chị B không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.2] Quá trình điều tra, ông Nguyễn Trung L khai bị mất khoảng 35 tấn than đá. Tuy nhiên, không có căn cứ chứng minh đồng thời sau khi sự việc xảy ra, chị Trần Thị Hồng T đã tự nguyện thay P và H bồi thường cho ông L số tiền 20.000.000 đồng. Ông L đã nhận tiền và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Trần Minh H2 là người làm thuê của P, H2 được P nói lái xe xúc lật đi xúc than khai rằng có biết sự việc trộm cắp của P nhưng hiện nay H2 không có mặt tại địa phương nên Hội đồng xét xử yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Trần Minh H2.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy cơ bản phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng về phần hình phạt đối với bị cáo P có phần hơi cao bởi lẽ bị cáo còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu ở phần trên.

[10] Xét tính hợp pháp của các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế P và Nguyễn Tấn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 7 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 15/5/2018

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế P 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù tại bản án hình sơ thẩm số 63/2017/HSST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng: Buộc bị cáo Nguyễn Thế P phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2018.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Masstel.
- Tịch thu tiếu hủy 02 sim số 0901679276 và sim số 0973381725 có số seri 8401 1801 5019 8889; 8984 04800 00067 19152 của bị cáo Nguyễn Thế P và Nguyễn Tấn H.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước ½ trị giá chiếc xe xóc lật bánh lốp hiệu Komatsu 510, số khung 510-15554, số máy 4D1052-109033. Trả lại cho chị Trần Thị Hồng T trị giá ½ chiếc xe xóc lật nêu trêu.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2018).

4. Về án phí: Căn cứ điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Nguyễn Thế P và Nguyễn Tấn H mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- T.H.A.H.S Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Loan

